

Phụ lục*(Kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh)*

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)			Ghi chú
		TW	Tỉnh	Cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
1	Thuế thu từ các Doanh nghiệp Nhà nước Trung ương, địa phương (bao gồm Doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn Điều lệ trở lên), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (trừ Xổ số kiến thiết)				
1.1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)		100		
1.2	Thuế TNDN (trừ các DN hạch toán toàn ngành)		100		
1.3	Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước		100		
1.4	Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí				
-	Nước thủy điện		100		
-	Khác		50	50	
1.5	Thu khác về thuế (bao gồm thu phạt về thuế do cơ quan địa phương ra Quyết định)		100		
2	Thuế công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh				
2.1	Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB của các công ty cổ phần (bao gồm Doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn Điều lệ), Công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã.				
a	Trên địa bàn các xã, phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Kon Tum, Bình Sơn, Vạn Tường		70	30	
b	Trên địa bàn các xã, phường còn lại và đặc khu Lý Sơn			100	
c	Các khoản thu thuế từ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty Thép Hòa Phát - Dung Quất và Công ty Thủy điện Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh (trừ số thu thuế tài nguyên)		100		
2.2	Thuế GTGT, thuế TTĐB của kinh tế cá thể, hộ gia đình			100	
2.3	Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí				
-	Nước, thủy điện		100		
-	Khác		50	50	
2.4	Thu khác về thuế Công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (bao gồm thu phạt về thuế do cơ quan địa phương ra Quyết định)			100	
3	Lệ phí trước bạ			100	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100	

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)			Ghi chú
		TW	Tỉnh	Cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			100	
6	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước				
6.1	Giấy phép do Trung ương cấp	70		30	
6.2	Giấy phép do UBND tỉnh cấp			100	
7	Tiền sử dụng khu vực biên		80	20	
8	Thu tiền sử dụng đất				Ngân sách cấp tỉnh trích tối thiểu 5% nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, từ nguồn thu được hưởng theo phân cấp của ngân sách cấp tỉnh để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính theo quy định trên địa bàn tỉnh
8.1	Cấp đất cho cá nhân (bao gồm chuyển mục đích sử dụng đất)	15		85	
8.2	Thu đấu giá quyền sử dụng đất				
a	Dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư	15	70	15	
b	Dự án do ngân sách cấp xã đầu tư	15		85	
8.3	Các dự án giao đất cho nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư				Đối với tiền sử dụng đất từ quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT có quy định riêng cho từng dự án
a	Trên địa bàn các xã, phường	15	70	15	Tối đa không quá 100 tỷ đồng/năm (bao gồm nguồn thu tại điểm a mục 8.2 Phụ lục này)
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	15	35	50	Tối đa không quá 100 tỷ đồng/năm (bao gồm nguồn thu tại điểm a mục 8.2 Phụ lục này)
8.4	Thu tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất tái định cư				
a	Khu tái định cư do ngân sách tỉnh và trung ương đầu tư	15	85		
b	Khu tái định cư do ngân sách xã, phường và đặc khu Lý Sơn đầu tư	15		85	
9	Thu tiền cho thuê đất				
9.1	Thuế tỉnh Quảng Ngãi thu	15	85		
9.2	Thuế cơ sở thu	15		85	

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)			Ghi chú
		TW	Tỉnh	Cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
10	Thu tiền cho thuê mặt nước				
10.1	Thuế tỉnh Quảng Ngãi thu		100		
10.2	Thuế cơ sở thu			100	
11	Thuế thu nhập cá nhân				
11.1	Thuế tỉnh Quảng Ngãi thu		100		
11.2	Thuế cơ sở thu			100	
12	Thu từ hoạt động xổ số		100		
13	Thuế bảo vệ môi trường		100		
14	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản <i>(đối với phí bảo vệ môi trường từ nước thải đã trừ các khoản được để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch, chi phí hoạt động thu phí)</i>		50	50	
15	Thu phí, lệ phí khác				
15.1	Các đơn vị tỉnh quản lý		100		
15.2	Các đơn vị xã, phường và đặc khu Lý Sơn quản lý			100	
16	Thu sự nghiệp				
16.1	Các đơn vị tỉnh quản lý		100		
16.2	Các đơn vị xã, phường và đặc khu Lý Sơn quản lý			100	
17	Thu tiền thuê nhà, thanh lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước				
17.1	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý		100		
17.2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị của xã, phường và đặc khu Lý Sơn quản lý			100	
18	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản			100	
19	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện				
19.1	Do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện		100		
19.2	Do cơ quan nhà nước xã, phường và đặc khu Lý Sơn thực hiện			100	
20	Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật				
20.1	Do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thu		100		
20.2	Do các cơ quan, đơn vị của xã, phường và đặc khu Lý Sơn thu			100	

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)			Ghi chú
		TW	Tỉnh	Cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)
21	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu		100		
22	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương				
22.1	Giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện		100		
22.2	Giao các xã, phường và đặc khu Lý Sơn thực hiện			100	
23	Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thực hiện, sau khi trừ các khoản khoán chi phí hoạt động; các khoản thu phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan				
23.1	Do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý thu		100		
23.2	Do xã, phường và đặc khu Lý Sơn quản lý thu			100	
24	Thu từ giao, cho thuê rừng			100	
25	Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý				
25.1	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý		100		
25.2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị của xã, phường và đặc khu Lý Sơn quản lý			100	
26	Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương		100		
27	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương xử lý				
27.1	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh xử lý		100		
27.2	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị của xã, phường và đặc khu Lý Sơn xử lý			100	
28	Các khoản thu khác				
28.1	Do tỉnh thu		100		
28.2	Do xã, phường và đặc khu Lý Sơn thu			100	

Tất cả các khoản thu phân chia nêu trên bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế. Riêng đối với * thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu và tiền chậm nộp thuế tài nguyên thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%